

Số: 01/CK-THTQT

Cư Jút, ngày 02 tháng 11 năm 2024

## **CÔNG KHAI HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024-2025**

Căn cứ Kế hoạch số 19/KH-THTQT ngày 01 tháng 11 năm 2024 của trường Tiểu học Trần Quốc Toản về việc Thực hiện công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT năm học 2024-2025. Trường Tiểu học Trần Quốc Toản công khai trong trường học đầu năm học 2024 – 2025 như sau:

### **NỘI DUNG CÔNG KHAI**

#### **1. Thông tin chung về cơ sở giáo dục**

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Tiểu học Trần Quốc Toản
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 3 xã ĐăkD'ông, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
- Số điện thoại
- Địa chỉ trang web: <http://c1tranquoctoan.pgdcujut.edu.vn>
- Địa chỉ thư điện tử: [tranquoctoan0810@gmail.com](mailto:tranquoctoan0810@gmail.com)
- Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của đơn vị.

#### **+ Tầm nhìn**

Trường Tiểu học Trần Quốc Toản là một trường tiểu học đi theo đúng mục tiêu chiến lược về giáo dục con người mới XHCN Việt Nam: tự tin, có hiểu biết cơ bản tốt, có lòng yêu nước, có kỹ năng sống hợp tác và thích ứng với môi trường.

#### **+ Sứ mạng**

Trường Tiểu học Trần Quốc Toản là nơi để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tiềm năng tới mức tối đa, từng bước trưởng thành từ nhận thức đến hành động.

+ **Giá trị cơ bản của nhà trường:** Lễ phép, Tự tin, Ý chí vươn lên, Tính sáng tạo, Tính đoàn kết, Nhân ái, sẵn sàng chia sẻ.

#### **+ Mục tiêu chung đến năm 2025**

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục và giáo dục toàn diện, là cơ sở giáo dục tốt, thấm nhuần giá trị nhân văn, gìn giữ bản sắc dân tộc, phát triển phù hợp với xu thế chung của đất nước và thời đại. Duy trì các tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia mức độ 1 và phấn đấu đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của đơn vị:

Qua 31 năm hình thành phát triển Nhà trường luôn phát huy vai trò tham mưu với cấp ủy chính quyền địa phương đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, các ban ngành đoàn thể địa phương luôn quan tâm hỗ trợ nhà trường về mọi mặt. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình trong việc đóng góp công sức để xây dựng và cải tạo cơ sở vật chất tương đối khang trang, đáp ứng nhu cầu dạy và học. Hoạt động dạy và học và đã từng bước đi vào ổn định và có nề nếp. Quy mô trường lớp cũng như chất lượng dạy và học cũng ngày một nâng cao hơn.

Đội ngũ sư phạm có tinh thần đoàn kết cao, tinh thần trách nhiệm tốt, phấn đấu vì nhiệm vụ chung. Trường đã có Chi bộ Đảng độc lập, với số lượng Đảng viên 15 đảng viên, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, có khả năng tập hợp quần chúng. Các đoàn thể hoạt động tốt, hỗ trợ đắc lực cho mọi hoạt động của nhà trường, đội ngũ giáo viên nhiệt tình, CBCC đạt trình độ chuẩn 20/29 tỉ lệ 68,9%. Đội ngũ quản lý có năng lực, hội đồng sư phạm luôn có ý thức xây dựng tập thể vững mạnh.

- Thành tích của nhà trường (trong thời gian năm năm gần đây):

Từ Năm học 2019 – 2020 đến năm học 2023-2024: Tập thể trường được UBND huyện công nhận Tập thể lao động tiên tiến.

- Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm:

Họ và tên: Nguyễn Văn Phú

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Tiểu học Trần Quốc Toản, thôn 3 xã ĐắkD'ông, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông

Số điện thoại: 0988347601

Địa chỉ thư điện tử. [nguyenphutqt@gmail.com](mailto:nguyenphutqt@gmail.com)

- Tổ chức bộ máy:

Được thành lập theo đúng Điều lệ trường tiểu học gồm tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Sao nhi đồng Hồ Chí Minh.

*Chi bộ Đảng:* chi bộ độc lập, có 15 đảng viên (15 chính thức, 0 dự bị); trong đó, cán bộ quản lý: 2/2 – Tỉ lệ: 100%, giáo viên: 11/24 – Tỉ lệ: 45,8%, nhân viên 2/3 – TL 70%

*Công đoàn:* Tổng số Công đoàn viên 31, được chia làm 6 tổ công đoàn.



*Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh:* tổng số Chi đội là 06, tổng số đội viên 195 em, 9 lớp Sao nhi đồng với 399 em.

*Các Tổ chuyên môn và tổ văn phòng:* 5 tổ chuyên môn; 01 tổ văn phòng

+ Quyết định thành lập của đơn vị: Quyết định số: 3208/QĐ-CTUBND, ngày 4/12/2008

+ Quyết định công nhận hội đồng trường: Quyết định số: 849/QĐ-UBND, ngày 26/03/2021

+ Chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường:

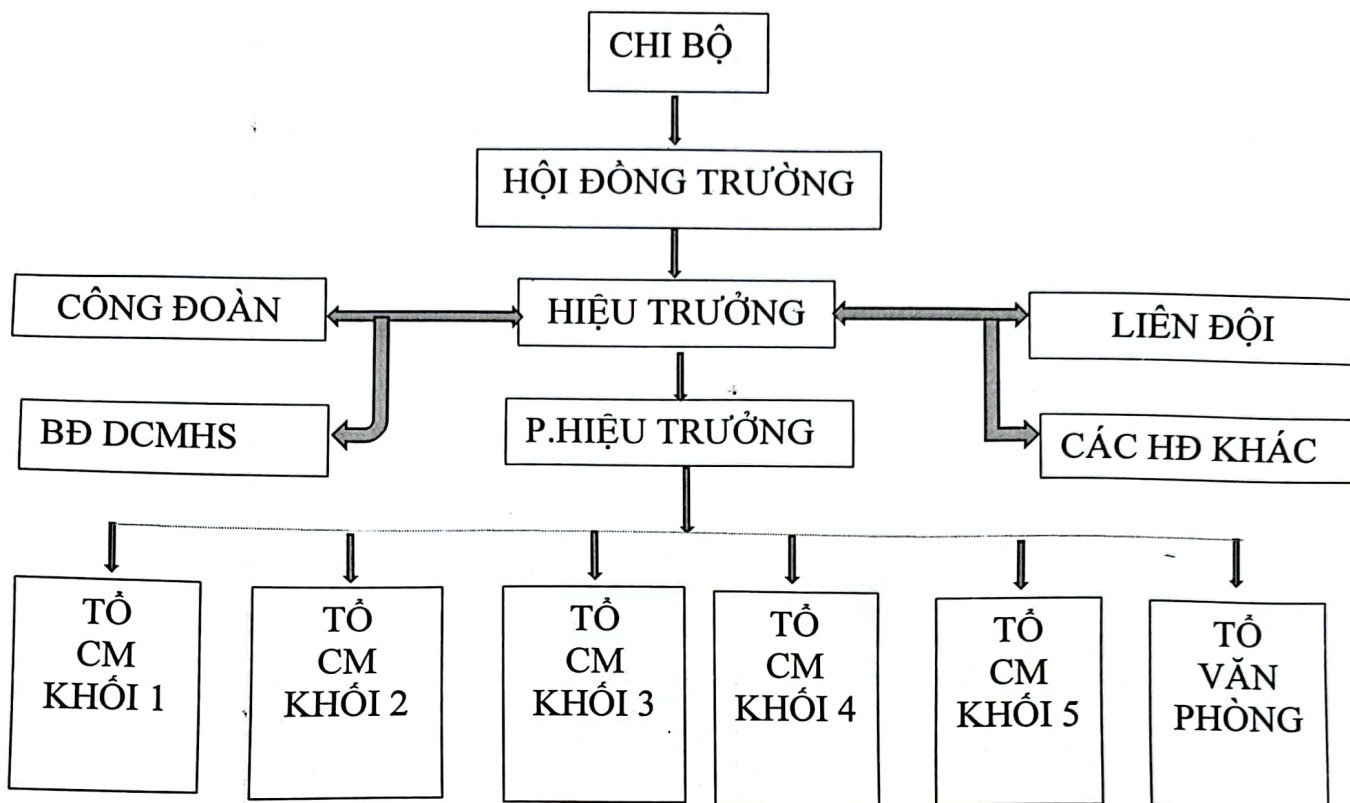
STT	Họ & tên	Chức vụ	chức vụ trong HĐ	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Phú	Hiệu trưởng	Chủ tịch	
2	Nông Thị Bình	P. Hiệu trưởng	P, CT	
3	Đình Thị Giang Tâm	TK Hội đồng	Thư ký	
4	Lê Thị Hà Đông	TT TỔ CM	Thành viên	
5	Đỗ Thị Viện	TT TỔ CM	Thành viên	
6	Trần Thị Hiệp	TT TỔ CM	Thành viên	
7	Trần Thị Hải Lý	TT TỔ CM	Thành viên	
8	Nguyễn Phương Thảo	TT TỔ VP	Thành viên	
9	Lê Đăng Tương	PCT CD	Thành viên	
10	Nguyễn Hùng Phúc	P.CTUBND XÃ	Thành viên	
11	Mã Đình Hàn	TRƯỞNG BAN CMHS	Thành viên	

+ Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đơn vị:

Hiệu trưởng: Quyết định số: 2342/QĐ-UBND, ngày 25/8/2023

Hiệu trưởng: Quyết định số: 363/QĐ-UBND, ngày 25/02/2022

+ Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị; sơ đồ tổ chức bộ máy của đơn vị:



+ Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo đơn vị;

Họ và tên: Nguyễn Văn Phú

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: : Trường Tiểu học Trần Quốc Toản , thôn 3 xã ĐăkD'ông, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông

Số điện thoại: 0988347601

Địa chỉ thư điện tử: [nguyenphutqt@gmail.com](mailto:nguyenphutqt@gmail.com)

Các văn bản khác của đơn vị: Chiến lược phát triển của đơn vị; quy chế dân chủ ở cơ sở của đơn vị; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của đơn vị và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

**Mục tiêu: Chất lượng hai mặt giáo dục năm học 2024-2025**

- Huy động 100% trẻ trong độ tuổi đến trường. Tỷ lệ trẻ hoàn thành chương trình tiểu học đúng độ tuổi năm 2025 trên 94%

- Duy trì sĩ số đạt 100%.
- 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.
- Công tác giáo dục toàn diện.

MỨC ĐỘ	KHỐI 1		KHỐI 2		KHỐI 3		KHỐI 4		KHỐI 5		TOÀN TRƯỜNG	
	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
	97	100	85	100	117	100	112	100	83	100	494	100
Hoàn thành CT lớp học	91	93,8	79	92,94	112	95,73	110	98,21	83	100	475	96,15
Chưa hoàn thành	6	6,2	6	7,059	5	4,274	2	1,786	0	0	19	3,85
		0,0		0		0		0		0	0	0,00
HS xuất sắc	22	22,7	19	22,35	27	23,08	25	22,32	19	22,892	112	22,67
HS tiêu biểu	27	27,8	23	27,06	30	25,64	30	26,79	23	27,711	133	26,92
		0,0		0		0		0		0	0	0,00

- Thi học sinh “Viết chữ đẹp – Giữ vở sạch” cấp trường.
  - + 30% học sinh tham gia thi viết chữ đẹp.
  - + 100% các lớp thi Giữ vở sạch - chữ đẹp.

## 2. Nội dung về thu, chi tài chính

### 2.1 Nguồn kinh phí nhà nước cấp năm 2024.

Kinh phí đảm bảo hoạt động thường xuyên được phòng GD&ĐT huyện Cư Jút – Đắk Nông giao dự toán cho đơn vị theo quyết định số 289/QĐ-PGDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2023 với tổng số tiền là: 6.263.000.000 đồng. (Sáu tỷ hai trăm sáu mươi ba triệu đồng).

- Ngân sách đã cấp năm 2024: 6.263.000.000 đ
- + Chi thường xuyên : 6.165.000.000 đ
- + Chi không thường xuyên 54.000.000 đ
- + Chi cải cách tiền lương 44.000.000 đ

### 2.2. Nguồn kinh phí khác.

Nhà trường thực hiện các khoản huy động và thu hộ như sau:



ST T	NỘI DUNG THU	Số tiền /1hs	Ghi chú
1	Quỹ Đội	45.000	Công văn 19/HD-LN ngày 25/9/2018
2	Bảo hiểm y tế		
	- HS lớp1 lưu ban và HS từ lớp 2 đến lớp 5 là người dân tộc thiểu số (31.590đ/tháng đóng 12 tháng)	379.080	- Công văn số: 257/BHXXH-BPT, ngày 3/7/2024.
	- HS lớp1 lưu ban và HS từ lớp 2 đến lớp 5 là người dân tộc Kinh (63.180đ/tháng đóng 12 tháng)	758.160	Kế hoạch số 1250/KH-BHXXH-SGDĐT, ngày 28/8/2024
3	Quỹ thuê lao công dọn nhà vệ sinh	90.000	Nghị quyết 06/2021/NQ-HĐND ngày 20/8/2021 Và CV số 1552/HD-SGDĐT ngày 6/10/2021
4	Bảo hiểm thân thể	80.000	Khuyến khích phụ huynh tham gia (Không bắt buộc)

### 3. Nội dung công khai đối với giáo dục phổ thông

#### 3.1. Điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục phổ thông

##### 3.1.1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

+ Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo:

	T Số	Nữ	Dân tộc		Đoàn TN	Đảng viên	Công đoàn	Biên chế	HD		Trên chuẩn	Chuẩn	Chưa chuẩn	Thiếu
			TS	Nữ					Trong 79	Ngoài 79				
BGH	2	1	1	1		2	2	2				2		
GVVH	19	17	10	10		10	20	20				17	2	
GV Nhạc	1	1					1	1				1		
GV Hoạ	1	1			0		1	1				1		
Thẻ dực	1	0	1		1		1	1				1		
Anh văn	2	2			2		2	2				2		
TPTĐ	1	1	0		1		1	1				1		
KT-TQ	1	1	1	1	1		1	1				1		
VT	0	0			0		0							
TV	1	1			0		1	1				1		
TB														
Y tế	1		1		1		1						1	
Bảo vệ	1		1				1		1				1	
Cộng	31	25	15	12	6	12	32	30	0	1	0	27	4	0

+ Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định:

Số CBQL: 02 đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định: 02 chiếm 100%

Số giáo viên: 25 đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định: 25 chiếm 100%

+ Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định:

100% giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng

### 3.1.2. Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung:

+ Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định:

Trường có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 199801 do UBND tỉnh Đắk Nông cấp ngày 04/08/2006 với tổng diện tích: 28.650 m<sup>2</sup>. Diện tích bình quân 57m<sup>2</sup>/Hs

+ Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định:

Tổng số phòng học có 16 phòng xây cấp 4, đủ để tổ chức cho học sinh toàn trường học 2 buổi/ngày. Tất cả các phòng học đã được tu sửa nên đảm bảo cho việc dạy và học của nhà trường. Các phòng chức năng phục vụ cho công tác dạy và học có: 1 phòng thư viện, 1 phòng thiết bị, 1 phòng Âm nhạc, 1 phòng Giáo dục thể chất, 1 phòng máy vi tính, 1 phòng truyền thống đội, 6 phòng phục vụ tổ Văn phòng.

+ Số thiết dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định.



(Phân công chuyên môn và TKB kèm theo)

+ Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

(có phụ lục kèm theo)

### 3.1.3 Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

+ Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục cuối năm học 2023-2024, kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá:

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1 <sup>3</sup>	Mức 2	Mức 3
<b>Tiêu chuẩn 1</b>				
Tiêu chí 1.1		X	X	
Tiêu chí 1.2		X	X	✓
Tiêu chí 1.3		X	X	
Tiêu chí 1.4		X	X	
Tiêu chí 1.5		X	X	✓
Tiêu chí 1.6		X	X	
Tiêu chí 1.7		X	X	✓
Tiêu chí 1.8		X	X	✓
Tiêu chí 1.9		X	X	✓
Tiêu chí 1.10		X	X	✓
<b>Tiêu chuẩn 2</b>				
Tiêu chí 2.1		X	X	
Tiêu chí 2.2		X	X	
Tiêu chí 2.3		X	X	



Tiêu chí 2.4		X	X	
<b>Tiêu chuẩn 3</b>				
Tiêu chí 3.1		X	X	
Tiêu chí 3.2		X	X	
Tiêu chí 3.3		X	X	
Tiêu chí 3.4		X	X	✓
Tiêu chí 3.5		X	X	
Tiêu chí 3.6		X	X	
<b>Tiêu chuẩn 4</b>				
Tiêu chí 4.1		X	X	
Tiêu chí 4.2		X	X	
<b>Tiêu chuẩn 5</b>				
Tiêu chí 5.1		X	X	✓
Tiêu chí 5.2		X	X	
Tiêu chí 5.3		X	X	
Tiêu chí 5.4		X	X	✓
Tiêu chí 5.5		X	X	✓

**Kết quả: Đạt Mức 2**

+ Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm:

Được công nhận cơ sở giáo dục đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo Quyết định số 424/QĐ-SGDĐT ngày 29/05/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông.

**3.2. Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục phổ thông**

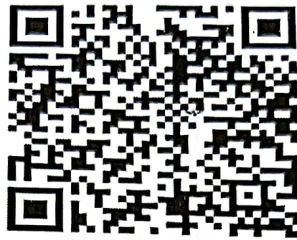
**3.2.1 Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học.**

+ Kế hoạch tuyển sinh của cơ sở giáo dục, trong đó thể hiện rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan:



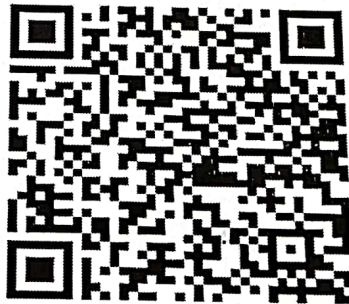
(Hồ sơ tuyển sinh)

+ Kế hoạch giáo dục của nhà trường:



(Kế hoạch giáo dục hàng năm)

+ Quy chế phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội trong việc giáo dục học sinh và các quy chế hoạt động của đơn vị:



(Các loại Quy chế)

+ Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục:

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 9	Truyền thống nhà trường	Ngày hội trung thu	Toàn trường	Ngày 15/8 âm lịch	BGH, TPTĐ	BGH, GV, các đoàn thể trong trường
Tháng 10	Truyền thống nhà trường	Tổ chức hoạt động trải nghiệm: Chúng em với trường lớp xanh, sạch, thân thiện và an toàn.	Toàn trường	Chiều thứ sáu	BGH, TPTĐ	GVCN, Các đoàn thể trong trường
Tháng 11	Yêu quý thầy cô giáo	Hội thi văn nghệ Chào mừng ngày 20/11	Toàn trường	Từ 15/11-19/11	BGH, TPTĐ	BGH, giáo viên toàn trường
Tháng 12	Uống nước nhớ nguồn	Thăm gia đình chính sách tại đại phương.	Liên đội	Sáng 22/12	Học sinh	TPTĐ, GV khối 5
Tháng 01+02	Truyền thống dân tộc Mừng Đảng – Mừng Xuân	Tổ chức học sinh tham quan trải nghiệm Thăm địa chỉ Đỏ	Liên đội	Sau KTHK1	GV, học sinh	TPTĐ, GV khối 4,5 học sinh
Tháng 03	Tiến bước lên đoàn	Tìm hiểu về Đoàn TNCSHCM	Toàn trường	Sáng 26/3	TPTĐ	BGH, GVCN, GV toàn trường
Tháng 04	Hòa bình hữu nghị	Tổ chức ngày hội đọc sách	Toàn trường	Trong tháng	Thư viện, TPTĐ, BT đoàn	BGH, GVCN, GV toàn trường
Tháng 05	Bác Hồ kính yêu	Thi kể chuyện về tấm gương đạo đức Bác Hồ	Toàn trường	Sáng 19/5	Thư viện, TPTĐ	BGH, GVCN, GV toàn trường

### 3.2.2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của nhà trường:

+ Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh



nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường:

Kết quả tuyển sinh: Tuyển sinh lớp 1 được 95 học sinh, Trong đó 90 học sinh trên địa bàn tuyển sinh. 05 học sinh nơi khác chuyển đến.

Số Học sinh từng khối lớp:

Khối	Lớp	TS. Học sinh	Nữ		Dân tộc		
			TS	Nữ DT	TS	Gốc	Khác
1	3	97	45	35	80	1	79
2	3	85	42	37	74	0	74
3	4	117	60	51	105	1	104
4	3	112	55	45	91	0	91
5	3	83	43	34	65	1	65
Cộng	16	494	245	202	415	3	413

Học sinh bình quân : 30.9 học sinh/ lớp

100% học sinh học 2 buổi/ ngày.

Đầu năm học: Số học sinh chuyển đến 08 em; huyện đi 07 em

Số học sinh khuyết tật: 0

+ Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp:



(Thống kê kết quả đánh giá học sinh)

+ Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học.



(Hồ sơ xét hoàn thành chương trình bậc tiểu học)

Trên đây là những nội dung công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT của trường TH Trần Quốc Toàn đầu năm học 2024-2025

**Nơi nhận:**

- Phòng GD&ĐT Cư Jút (báo cáo)
- Đăng trên trang Web trường;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Văn Phú**